

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hương và bà Đoàn Thị Dên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn D
- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST –HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Đỗ Văn D**, sinh ngày 15/7/1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Điện B, xã Bình Th, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Đ ,sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Vợ: Phạm Thị H sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Cộng H, thị trấn Kiến X, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Ông Trương Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Trán Đ, thị trấn Kiến X, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/3/2019, tại công nhà văn hóa huyện K thuộc khu Cộng H, thị trấn Kiến X, huyện K, tỉnh Thái Bình Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện K bắt quả tang Đỗ Văn D có hành vi tàng trữ 0,3023 gam ma túy loại Methamphetamine tại túi quần đang mặc phía sau bên trái.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo D khai nhận, do nghiện ma túy đã nên khoảng 14 giờ ngày 29/3/2020 D đi từ nhà lên khu vực thị trấn Thanh Nê (nay là thị trấn Kiến X) để tìm người bán ma túy đã mua về sử dụng. Khi đến khu đô thị 379 thuộc địa phận thị trấn Kiến X, D gặp và hỏi mua của một người thanh niên khoảng 25 tuổi không rõ tên, địa chỉ 300.000đồng được 01 túi ma túy bên ngoài gói túi nylon màu trắng kích thước 2x3 cm, miệng túi có nẹp cài nhựa bên trong chứa Methamphetamine. Sau khi mua ma túy D cất vào túi quần đang mặc phía sau bên trái rồi đi ra khu vực công nhà văn hóa huyện K bắt xe về nhà thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Công an huyện K tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy thu giữ của D.

Tại bản kết luận giám định số 114/KLGD-PC09 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3023 gam.

Cáo trạng số 32/2020/CT-VKSKX ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đỗ Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tuyên phạt Đỗ Văn D 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine mẫu thu của Đỗ Văn D gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 114/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện K lập ngày 29/3/2020;

- Kết luận giám định số 114/KLGD-PC09 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người những người chứng kiến ông Nguyễn Tiến Th và ông Trương Văn H.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/3/2020, tại công nhà văn hóa huyện K, tỉnh Thái Bình Đỗ Văn D đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3023 gam mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. *Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện thuộc nhóm độc được bảng A, người sử dụng dần lệ thuộc, dẫn đến suy kiệt sức khỏe, mất dần khả năng lao động, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, tuy nhiên do mắc nghiện bị cáo bất chấp quy định của pháp luật mua, tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo D khai mua của một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ tại khu đô thị 379 thuộc địa phận thị trấn Kiến Xương, huyện K, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo D hoàn trả mẫu vật sau giám định khối lượng còn lại là 0,2274 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/3/2020.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,2274 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo D được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 114/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình. (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 29/5/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/7/2020.

Nơi nhận:

- VKSND & CA huyện KX;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp;
- THADSh. KX
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Vũ Đông Giang

